

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2020

Số: 2647/HD-HVBCTT-ĐT

## HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### I. Căn cứ xây dựng chuẩn đầu ra

#### 1.1. Căn cứ pháp lý

Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012 của Quốc hội ban hành.

Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;



Quyết định số / ngày / của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền ban hành Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

## 1.2. Nhu cầu xã hội

### 1.2.1. Kỹ năng của thế kỷ 21

Các kỹ năng cần có để tham gia vào xã hội và thị trường lao động trong thế kỷ 21, không chỉ là khả năng nhớ và vận dụng kiến thức mà cần:

1. Kỹ năng giải quyết vấn đề
2. Tư duy phê phán
3. Sáng tạo
4. Quản lý con người
5. Hợp tác với người khác
6. Trí tuệ cảm xúc
7. Phán xét và đưa ra quyết định

8. Định hướng dịch vụ

9. Thương thuyết

10. Nhận thức linh hoạt

(Nguồn: Future of Jobs Report, WEF)

Trong bối cảnh Dịch chuyển nguồn nhân lực chất lượng cao trong cộng đồng Kinh tế ASEAN và Dịch vụ chuyên nghiệp, sự dịch chuyển do dịch vụ trong ASEAN và công nhận lẫn nhau đặt ra yêu cầu là các cơ sở giáo dục đại học cần có các CTĐT đủ tiêu chuẩn để đáp ứng đòi hỏi của thị trường trong nước và toàn cầu.

### 1.2.2. Khảo sát nhu cầu các bên liên quan

Khảo sát nhu cầu các bên liên quan, bao gồm nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý chương trình: Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, các Khoa đào tạo cần thực hiện khảo sát nhu cầu các bên liên quan bao gồm nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý chương trình. Việc khảo sát có thể được thực hiện thông qua các buổi hội thảo xây dựng chương trình, hoặc qua các phiếu khảo sát, các kênh khảo sát không chính thức khác như trao đổi qua điện thoại hoặc trực tiếp.

## II. Nguyên tắc xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra



CĐR bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT, phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và công bố công khai.

Chuẩn đầu ra phải phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục, mục tiêu của CTĐT, và khung trình độ quốc gia Việt nam ban hành theo quyết định số 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

*Nguyên tắc SMART trong xây dựng CĐR:*

**S:** Rõ ràng, cụ thể

**M:** Đo lường được, đánh giá được

**A:** Khả thi, có thể đạt được

**R:** Mang tính thực tiễn

**T:** Có thể đạt được sau thời gian đào tạo

### III. Cấu trúc chuẩn đầu ra CTĐT

STT	Chuẩn đầu ra (PLOs)
I.	<b>Kiến thức</b>
A	<i>Kiến thức đại cương</i>
PLO1	
PLO #	
B	<i>Kiến thức ngành</i>
PLO #	
PLO #	
C	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>
PLO #	
PLO #	
II	<b>Kỹ năng</b>
A	<i>Kỹ năng chung</i>
PLO #	Kỹ năng phân tích, phản biện, giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo.
PLO #	Kỹ năng phát ngôn, giao tiếp, đàm phán và thuyết trình các ý tưởng.
PLO #	Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ bậc 3/6 theo yêu cầu trong thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc sử dụng cho Việt Nam.
PLO #	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông ở trình độ cơ bản theo thông tư số 03/2014/TT-BTTTT theo mô tả trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
B	<i>Kỹ năng chuyên ngành</i>



PLO #	
PLO #	
C	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>
PLO #	Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm, có khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
PLO #	Có thái độ tích cực, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có đạo đức nghề nghiệp, năng lực tự chủ, có năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
PLO #	Năng lực lãnh đạo, điều phối, quản lý các nguồn lực, dẫn dắt khởi nghiệp các dự án, mô hình, doanh nghiệp hoặc tổ chức.

#### IV. Hướng dẫn viết chuẩn đầu ra

##### 4.1. Sử dụng thang đo mức độ nhận thức, kỹ năng, thái độ chuẩn đầu ra

###### 4.1.1. Thang đo nhận thức

Chuẩn đầu ra về mức độ nhận thức có thể tham khảo thang bậc nhận thức (Bloom, 1956; Anderson, 2001) bao gồm 06 cấp độ:

1. *Nhớ*: Có thể nhắc lại các thông tin đã được tiếp nhận trước đó (trình bày, liệt kê, thuật lại, v.v.).

2. *Hiểu*: Hiểu được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ, khái quát (tóm tắt nội dung, giải thích một định luật, phân biệt cách sử dụng các thiết bị, lấy ví dụ minh họa, lập biểu đồ minh họa, phác thảo, mô tả v.v)

3. *Áp dụng*: Sử dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống cụ thể một cách có phê phán và sáng tạo (vận dụng các tri thức lý luận để giải thích sự kiện, hiện tượng; áp dụng công thức để tính toán, chứng minh bằng thực tiễn, xây dựng, lập kế hoạch...)

4. *Phân tích, tổng hợp*: Nhận thức ở mức độ này đòi hỏi sinh viên biết chia thông tin thành những phần nhỏ và chỉ ra mối liên hệ của chúng tới tổng thể (lý giải nguyên nhân của sự kiện, hiện tượng, so sánh; khái quát hóa, phân tích, suy luận, đối chiếu, phân loại, chỉ ra sự khác biệt ...).

5. *Đánh giá*: Đưa ra nhận định, phán quyết của bản thân đối với thông tin dựa trên các chuẩn mực, tiêu chí (phản biện một nghiên cứu, bài báo; nhận định khả năng thành công của một giải pháp, chỉ ra các điểm mạnh hoặc yếu của một lập luận...)



6. *Sáng tạo*: Xác lập thông tin, sự vật mới trên cơ sở những thông tin, sự vật đã có (viết bài báo, tác phẩm, tạo sản phẩm, xây dựng hệ thống tiêu chí để đánh giá, đề xuất hệ thống giải pháp để khắc phục hạn chế, lập kế hoạch tổ chức sự kiện,...)

#### 4.1.2. *Thang đo cảm xúc (thái độ)*

CĐR về thái độ có thể tham khảo thang đo cảm xúc (Krathwohl et al., 1964), gồm 5 cấp độ:

1. *Tiếp nhận*: Chấp nhận lắng nghe với một sự tự nguyện và sự chú ý cần thiết;
2. *Hồi đáp*: Bắt đầu có sự chủ động, hứng thú tìm hiểu, phản hồi, thể hiện quan điểm cá nhân.
3. *Hình thành giá trị*: Dùng các tri thức đã học biến thành hành vi của bản thân phù hợp với các chuẩn mực của xã hội trong mối quan hệ với tự nhiên và với người khác.
4. *Tổ chức*: Tổ chức các giá trị thành một hệ thống giá trị, dẫn dắt, tổ chức cho người khác làm theo, thể hiện trách nhiệm cá nhân.
5. *Đặc trưng hoá*: Tích hợp các niềm tin, tư tưởng và thái độ thành một triết lí tổng thể hoặc tầm nhìn rộng như thế giới quan, có ý thức cải tạo, thay đổi bản thân và xung quanh theo chiều hướng tích cực.

#### 4.1.3. *Thang đo kỹ năng*

Xây dựng CĐR về kỹ năng có thể sử dụng thang đo tâm vận động (Dave, 1970) bao gồm 5 cấp độ:

1. *Bắt chước có quan sát*: Thực hiện các thao tác, động tác, hoạt động theo mẫu (Động từ thường dùng: Bắt đầu, tái tạo, lập lại, thực hành, di chuyển, làm theo, thực hiện, lắp ráp, v.v.)
2. *Thao tác*: Các kỹ năng ban đầu hình thành trên cơ sở chỉ dẫn (Động từ thường dùng: xây dựng, tạo ra, sử dụng, tác động, duy trì, cải thiện, hoàn tất, thực hiện, v.v.)
3. *Chuẩn hóa*: Hình thành các khả năng, năng lực liên kết, phối hợp kỹ năng trong quy trình thực hiện một công việc hoặc một sản phẩm nhất định (Động từ thường dùng: nắm vững, tự động hóa, cân chỉnh, tinh chỉnh, thể hiện, đạt tới, v.v.)
4. *Phối hợp hoạt động*: Các hoạt động được phối hợp nhuần nhuyễn với nhau, hình thành kỹ xảo (Động từ thường dùng: thích ứng, thay đổi, kết hợp, tạo nên, phát triển, sắp xếp lại, chỉnh lại, giải quyết, v.v.)



5. *Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới*: Hình thành các kỹ xảo tự nhiên mà không cần phải suy nghĩ nhiều (Động từ thường dùng: Thiết kế, quản lý, phát minh, kết hợp, hình thành, tạo ra, v.v.)

#### 4.2. Cách viết phát ngôn chuẩn đầu ra

*Cấu trúc của phát ngôn CĐR*: Là sự mô tả trạng thái mong muốn ở sinh viên bao gồm các thành phần chính:

*Hành vi*: Thể hiện bằng động từ phù hợp về kiến thức, kỹ năng, thái độ

*Nội dung*: Thể hiện qua danh từ liên quan mà sinh viên cần đạt được

*Cấp độ*: Thể hiện qua trạng từ bổ nghĩa

*Ví dụ*: Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thành thạo ở bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt nam.

*Lưu ý khi viết CĐR*:

- Chọn các động từ thích hợp theo thang đo của các miền.
- Nên dùng một động từ diễn tả một chuẩn.
- Tránh các động từ mơ hồ gây nhầm lẫn với mục tiêu: biết, hiểu, làm quen, có...
- Tránh có quá nhiều động từ trong cùng một CĐR: Vd. Phân tích, trình bày, so sánh được...
- Tránh CĐR thể hiện tiến trình: Duy trì, tiếp tục, tăng cường, mở rộng.
- Tránh sử dụng câu quá phức tạp, khó hiểu

#### 5. Tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra

Trung tâm KT-KĐCLĐT hướng dẫn các Khoa trong quá trình xây dựng Chuẩn đầu ra.

Các Khoa đào tạo tổ chức thực hiện xây dựng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo hướng dẫn và theo Quy trình xây dựng Chương trình đào tạo do Học viện Báo chí và Tuyên truyền ban hành. *Uk*

*Nơi nhận*

Ban Giám đốc

Các khoa đào tạo

Lưu TTKT-KĐCL, VT

